

Vũng Liêm, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Số: 288/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích L**, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Phạm Thanh M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bích L và anh Phạm Thanh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Trần Thị Bích L và anh Phạm Thanh M thống nhất xác định có 01 người con chung tên Phạm Trần Mỹ A, sinh ngày 22/10/2019 hiện nay đang sống chung với anh M, sau khi ly hôn chị Trần Thị Bích L và anh Phạm Thanh M thống nhất giao cháu Phạm Trần Mỹ A cho anh Phạm Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ A.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Bích L và anh Phạm Thanh M thống nhất

thỏa thuận: Chị Trần Thị Bích L có nghĩa vụ chia cho anh Phạm Thanh M 08 (tám) chỉ vàng 24K. Chị Trần Thị Bích L được quyền quản lý sử dụng 09 (chín) chỉ vàng 24K.

- **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Trần Thị Bích L và anh Phạm Thanh M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí sơ thẩm:** Chị Trần Thị Bích L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 1.732.500đ (một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí về chia tài sản chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0008944, ngày 09/4/2024 của Chi cục T hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại là 1.582.500đ (một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng) chị Trần Thị Bích L phải có nghĩa vụ nộp.

Anh Phạm Thanh M phải có nghĩa vụ nộp 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí về chia tài sản chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.636.000đ (một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0009316, ngày 30/8/2024 của Chi cục T hành án dân sự huyện Vũng Liêm, số tiền còn lại 96.000đ (chín mươi sáu nghìn đồng) hoàn trả cho anh Phạm Thanh M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân Quới Trung;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Vui